| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 498/2025/DS-PT<br>Ngày: 18 - 12 - 2025<br>V/v Tranh chấp hụi | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Phương Loan

*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Cao Khánh

Bà Hoàng Thị Hải Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thúy Nguyên, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 459/2025/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 176/2025/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 521/2025/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*

Ông Lê Việt K, sinh năm 1981, CCCD số 096081013865 cấp ngày 16/8/2021 (có mặt).

Bà Đặng Thị Kim N, sinh năm 1981, CCCD số 096181010371 cấp ngày 21/9/2021 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:*

Ông Hồ Chí H, sinh năm 1957, CCCD số 096057006150 cấp ngày 22 tháng 6 năm 2022 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960, CCCD số 096160008037 cấp ngày 30/08/2021 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Hồ Chí H và bà Nguyễn Thị T là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn trình bày*: Vào năm 2019, Vợ chồng ông K, bà N làm chủ hụi, có mở nhiều dây hụi. Ông H, bà T là thành viên có tham gia các dây hụi sau:

+ Dây hụi thứ nhất: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 19/7/2019 âm lịch gồm 34 chân, vợ chồng ông H, bà T tham gia 01 chân, hốt hụi ngày 19/9/2019. Ông K, bà N đã giao đủ hụi, bà T có ký biên nhận. Sau đó, ông H, bà T đóng hụi đến tháng 11/2020 thì không đóng nữa, đã đóng được 15 kỳ, nợ lại 16 kỳ bằng số tiền 16.000.000 đồng, dây hụi này hiện đã mãn.

+ Dây hụi thứ hai: Hụi 1.000.000 đồng mở ngày 19/7/2019 âm lịch, gồm 34 chân, vợ chồng ông H, bà T tham gia 01 chân, hốt hụi ngày 19/9/2019. Ông K, bà N đã giao đủ hụi, bà T có ký biên nhận. Sau đó, ông H, bà T đóng hụi đến tháng 11/2020 thì không đóng nữa, đã đóng được 17 kỳ, nợ lại 16 kỳ bằng số tiền 16.000.000 đồng, dây hụi này hiện đã mãn.

+ Dây hụi thứ ba: Hụi 1.000.000 đồng mở ngày 19/7/2019 âm lịch, gồm 34 chân, vợ chồng ông H, bà T tham gia 01 chân, hốt hụi ngày 19/12/2019. Ông K, bà N đã giao đủ hụi, bà T có ký biên nhận. Sau đó, ông H, bà T đóng hụi đến tháng 11/2020 thì không đóng nữa, đã đóng được 16 kỳ bằng số tiền 16.000.000 đồng, dây hụi này hiện đã mãn.

+ Dây hụi thứ tư: Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 09/01/2019 âm lịch, gồm 35 chân, vợ chồng ông H, bà T tham gia 02 chân, hốt hụi lần thứ nhất ngày 09/02/2019 và lần thứ hai ngày 9/3/2019. Ông K, bà N đã giao đủ hụi, bà T có ký biên nhận. Ông H, bà T đóng hụi đến tháng 11/2020 thì ngưng, còn nợ lại 11 lần x 02 chân x 2.000.000 đồng là 44.000.000 đồng.

Do đến nay ông H, bà T không thanh toán nợ hụi nên ông K, bà N khởi kiện yêu cầu ông H, bà T trả tổng số nợ hụi là 92.000.000 đồng. Quá trình tố tụng, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền nợ hụi là 58.000.000 đồng.

*Bị đơn ông Hồ Chí H và bà Nguyễn Thị T cùng thống nhất trình bày:* Ông, bà thừa nhận có tham gia giao dịch các dây hụi đúng như nguyên đơn trình bày. Ông, bà đã hốt hết các chân hụi và đã nhận tiền đầy đủ nhưng chữ ký trong các biên nhận không phải của bà T. Các dây hụi 1.000.000 đồng chỉ có 32 chân, dây hụi 2.000.000 đồng chỉ có 28 chân. Do sau khi hốt hụi, ông H và bà T không có tiền đóng hụi đã hốt nên vào ngày 04/12/2020 ông H và bà T đã thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 15.552m$^2$ cho ông K, bà N để trừ nợ. Giá chuyển nhượng đất là 168 chỉ vàng 24 k nhưng có thỏa thuận ông K và bà N đặt cọc cho ông H và bà T 78 chỉ vàng 24 k. Do ông H và bà T còn nợ ông K, bà N tiền nợ hụi và lãi hụi, tiền thuê đất qui đổi ra bằng 33 chỉ vàng 24k (do thời điểm này giá vàng là 5.000.000đ/chỉ) do đó, ông K và bà N chỉ giao cho ông H và bà T 45 chỉ vàng 24 k. Đến ngày 01/12/2021, do ông K, bà N khởi kiện ông H và bà T yêu cầu trả tiền đặc cọc đã được giải quyết tại sơ thẩm số 111/2022-DS-ST ngày

18/5/2022 và Bản án phúc thẩm số 231/2022/DS-PT ngày 24/8/2022 đã buộc ông H và bà T trả cho ông K và bà N 78 chỉ vàng 24k. Hiện nay, ông bà không còn nợ hụi ông H, bà N nên không đồng ý yêu cầu trả 58.000.000 đồng nợ hụi của ông K và bà N.

Ngoài ra, ông H, bà T có yêu cầu ông K, bà N trả tiền mua hụi mà ông bà đã đóng là 25.000.000 đồng. Quá trình tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, ông H và bà T đã rút lại yêu cầu phản tố.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 176/2025/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 Cà Mau đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Việt K và bà Đặng Thị Kim N. Buộc ông Hồ Chí H và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho ông K, bà N số tiền 58.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, ông Hồ Chí H và bà Nguyễn Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K, bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Chí H và bà Nguyễn Thị T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 176/2025/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 Cà Mau.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của ông Hồ Chí H và bà Nguyễn Thị T được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dụng kháng cáo của ông H, bà T. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về số tiền nợ hụi được ông K, bà N yêu cầu ông H và bà T trả 58.000.000 đồng là số tiền hụi chết được ông K và bà N xác định sau ngày 04/12/2020 là ngày hai bên ký hợp đồng đặt cọc để ông H và bà T chuyển nhượng đất cho ông K và bà N để trừ nợ.

Nguyên đơn, ông K, bà N xác định, số tiền nợ hụi tính đến ngày thỏa thuận chuyển nhượng đất 04/12/2020 dương lịch, ông H, bà T nợ là 130.000.000 đồng, cộng tiền thuê đất 40.000.000 đồng là 170.000.000 đồng, quy đổi ra thành 33 chỉ vàng 24k và được tính vào số vàng 78 chỉ vàng 24k mà ông K, bà N đã đặt cọc cho ông H, bà T nhưng số nợ hụi sau ngày 04/12/2020 ông H, bà T vẫn còn nợ ông K, bà N 58.000.000 đồng.

Tại hồ sơ do ông K, bà N khởi kiện ông H, bà T về yêu cầu ông H, bà T trả số

vàng đặt cọc được Tòa án thụ lý giải quyết vào ngày 01/01/2021 thể hiện ông K, bà N có nộp 5 giấy giao hụi do bà T kí nhận tiền của 5 chân hụi trong đó có 2 dây hụi 2.000.000 đồng và 3 giây hụi 1.000.000 đồng do bà T đã hốt hụi để tính số tiền hụi do ông H và bà T không nộp đến tháng 11/2020 với số tiền nợ hụi do ông H và bà T còn nợ là 130.000.000 đồng và 40.000.000 đồng tiền lúa đất tổng cộng 170.000.000 đồng, quy đổi ra bằng 33 chỉ vàng 24k để ông K, bà N đối trừ với số vàng đặt cọc là 78 chỉ vàng 24k mà ông K, bà N phải trả cho ông H, bà T.

Theo giấy tính tiền nợ hụi không thể hiện số tiền nợ hụi ông H và bà T còn nợ ông K, bà N sau ngày 04/12/2020 là bao nhiêu. Khi ông K, bà N khởi kiện ông H, bà T vào 01/12/2021 thì ông K, bà N không đề cập đến số tiền hụi do ông H và bà T còn nợ tiền hụi chết của các chân hụi do ông H, bà T hốt hụi và phải tiếp tục nộp hụi chết đến khi mãn hụi, cũng không thể hiện ông H, bà T còn nợ số tiền hụi chết đến khi mãn hụi là bao nhiêu tiền. Theo Bản án sơ thẩm số 111/2022 /DS-ST ngày 18/5/2022 và Bản án phúc thẩm số 231/2022 DSPT ngày 24/8/2022 đã buộc ông H, bà T phải trả cho ông K, bà N 78 chỉ vàng 24k bao gồm là các khoản nợ hụi, nợ cầm cố đất, nợ tiền thuê đất trước đó cộng lại được đối trừ bằng 33 chỉ vàng 24k nên ông K, bà N chỉ trả cho ông H, bà T 45 chỉ vàng 24k. Trong khi đó, tổng số vàng do ông K, bà N phải đặt cọc cho ông H và bà T là 78 chỉ vàng 24k. Do đó, số nợ hụi, nợ tiền cố đất của ông H, bà T còn nợ ông K, bà N được xác định tại hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 04/12/2020 để đối trừ nợ là 33 chỉ vàng 24k (BL15). Vào ngày 04/4/2025, ông K và bà N sử dụng các giấy biên nhận hụi có chữ ký của bà T đã được nộp tại hồ sơ khởi kiện trước đây để sửa lại số chân hụi để khởi kiện ông H, bà T trả tiền hụi chết sau ngày 04/12/2020 cho đến khi mãn hụi với tổng số tiền 92.000.000 đồng, sau đó thay đổi yêu cầu chỉ khởi kiện số tiền 58.000.000 đồng là không có cơ sở.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K và bà N cũng thừa nhận đã sửa các giấy giao tiền hụi đã nộp vào hồ sơ để khởi kiện ông H và bà T vào năm 2021 nên hiện nay chỉ yêu cầu ông H và bà T trả 58.000.000 đồng nhưng ông K và bà N không có chứng cứ chứng minh số tiền hụi chết do ông H và bà T nợ sau ngày 04/12/2020 nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông K và bà N. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, bà T về việc không thừa nhận còn nợ tiền hụi chết của ông K, bà N sau ngày 04/12/2020.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông H, bà T được hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Chí H và bà Nguyễn Thị T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 176/2025/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện khu vực 3 – Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Việt K và bà Đặng Thị Kim N về việc buộc ông Hồ Chí H, bà Nguyễn Thị T thanh toán cho ông K, bà N số tiền 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông K, bà N phải chịu 2.900.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền 2.300.000 đồng đã dự nộp ngày 04/4/2025, biên lai thu số 0005420 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời. Ông K, bà N phải nộp tiếp số tiền 600.000 đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Chí H, bà Nguyễn Thị T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Phương Loan**